

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 02/02/2023

V/v: "ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hải Đăng

2. Ông Lục Viết Sang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2022 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn L, xã C, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn V, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

(Chị H và anh M đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Hà Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Ngọc M năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Thế. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh M ở huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu chung sống, tình cảm vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do

mâu thuẫn về tiền bạc. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, mặc dù đã hòa giải với nhau nhưng không thành, vợ chồng vẫn bất đồng và ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn anh M.

- Về con chung: chị và anh M có 01 con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 29/4/2009, cháu đang ở cùng anh M. Khi ly hôn, chị đồng ý để cháu tiếp tục ở với anh M.

- Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu giải quyết.

Do ở xa và bận công việc, chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

** Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc M trình bày:*

- Anh kết hôn với chị Hà Thị H năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại thôn V, xã Đ. Đến cuối năm 2010 vợ chồng mâu thuẫn do không hợp nhau, chị H về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 29/4/2009, trước khi kết hôn, anh chị đã chung sống cùng nhau và sinh được cháu K. Hiện nay cháu K đang ở với anh và anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu sau khi anh chị ly hôn. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

** Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu ý kiến* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị H ly hôn anh M. Giao cháu K cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: chị H nộp đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh M cư trú tại thôn V, xã Đ, huyện Yên Thế. Tòa án nhân dân huyện Yên Thế thụ lý giải quyết vụ án “ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị H và anh M vắng mặt nhưng đều đã có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh M và chị H.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh M:

Chị H và anh M kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị có thời gian chung sống hoà thuận sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị trình bày có khác nhau nhưng đều dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Theo chị H thì vợ chồng mâu thuẫn do vấn đề kinh tế. Theo anh M, vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và cuộc sống. Qua xác minh, địa phương cũng cho biết anh chị có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh chị đã ly thân nhiều năm và nay đều có nguyện vọng ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị H ly hôn anh M.

[4] Về con chung: chị H và anh M có 01 con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 29/4/2009. Khi ly hôn, chị H và anh M đều đề nghị giao cháu cho anh M nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy cháu K đang ở cùng anh M, cháu có nguyện vọng tiếp tục ở với anh M, ý kiến của cháu phù hợp với ý kiến của anh chị, anh M hiện đang làm công nhân có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng cháu K là phù hợp điều kiện hoàn cảnh, nguyện vọng của các bên đương sự. Về cấp dưỡng nuôi con, anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản, công nợ: chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H ly hôn anh Nguyễn Ngọc M.

2. Về con chung:

- Giao cho anh Nguyễn Ngọc M tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 29/4/2009.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

- Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Ngọc K mà không ai được cản trở chị H thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

3. Về tài sản, công nợ: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu 0008941 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CCTHADS huyện Yên Thế;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Đăng

